

WB VÀ IMF VỚI VIỆC GIẢI QUYẾT KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH VÀ NỢ CÔNG HIỆN NAY

TS. Vũ Bá Thế

Học viện Tài chính

Hải Ninh

Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

Trong vài năm gần đây, nhất là từ sau cuộc khủng hoảng tài chính-kinh tế toàn cầu năm 2008, vấn đề nợ công, hay khủng hoảng nợ công, đã nổi lên và ngày càng nghiêm trọng, đe dọa đến sự tồn vong của một số nền kinh tế quốc gia, thậm chí của cả một khu vực (Eurozone) và nền kinh tế toàn cầu. Đứng trước nguy cơ ngày càng hiện hữu và nghiêm trọng đó, không chỉ chính phủ của các nước bị nguy cơ khủng hoảng tài chính và nợ công tác động trực tiếp đã có nhiều biện pháp quyết liệt để giải quyết, mà các tổ chức quốc tế, với Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) làm trung tâm, cũng đã có vai trò nhất định. Ở các mức độ khác nhau, hai tổ chức tài chính toàn cầu này đã tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào quá trình giải cứu này. Cho đến nay, sự tham gia hay vai trò của các tổ chức này ít nhiều đã mang lại những kết quả nhất định, đã có những thành công và còn tồn tại nhiều điểm cần được xem xét và rút kinh nghiệm. Vậy thực tế là như thế nào?

1. IMF và WB - Bác sĩ chẩn đoán, cảnh báo và chữa trị các vấn đề kinh tế-tài chính toàn cầu

IMF và WB được gọi chung với cái tên Các tổ chức Bretton Woods (Bretton Woods Institutions), do được lấy theo tên ngôi làng Bretton Woods thuộc bang New Hampshire, Mỹ, nơi phái đoàn 44 quốc gia tập trung để thống nhất việc thành lập các tổ chức này vào tháng 7/1944. Có thể nói, WB và IMF là bộ cột đôi chống đỡ cấu trúc trật tự kinh tế và tài chính thế giới.

Trên bề mặt, WB và IMF có nhiều đặc tính giống nhau. Ban bộ cả hai đều được quản lý bởi chính phủ các nước thành viên. Cả hai tổ chức đều chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế và tập trung vào việc củng cố cũng như phát triển nền kinh tế của các nước thành viên. Viên chức cả hai tổ chức luôn cùng xuất hiện tại các hội thảo kinh tế, phát biểu bằng thứ ngôn ngữ kinh tế và tài chính y hệt nhau. Trụ sở cả hai cũng đều ở Washington DC mà trước kia thậm chí còn ở chung “nhà” (hiện nay, hai

trụ sở nằm đối diện trên cùng con đường tại vị trí cách Nhà Trắng không xa).

Tuy nhiên, đi sâu hơn ta thấy, cơ chế hoạt động của hai tổ chức trên có những điểm khác nhau khá rõ ràng mà cơ bản nhất nằm ở chỗ: WB là tổ chức phát triển, trong khi IMF là tổ chức hợp tác với nhiệm vụ giám sát, cảnh báo và duy trì một cách trật tự cho hệ thống chi trả giữa các quốc gia. Cụ thể hơn, tại Bretton Woods, các phái đoàn đã chỉ định hướng đến cho WB, thể hiện qua cái tên chính thức của tổ chức này: Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (International Bank for Reconstruction and Development) với nhiệm vụ chủ yếu là hỗ trợ tài chính cho sự phát triển kinh tế. Những khoản cho vay đầu tiên của WB vào cuối thập niên 1940 đã được trao cho các nước bị Chiến tranh thế giới thứ Hai tàn phá nặng nề ở Tây Âu. Sau khi các nền kinh tế Tây Âu hồi phục, WB đã chuyển vốn vay cho các nước nghèo khác (được gọi chung là “các nước đang phát triển”). Cho đến nay, WB đã cho các nước thuộc nhóm đang phát triển vay khoảng hơn 330 tỉ USD. Trong khi đó, IMF lại ra đời với mục đích khác. Khi thành lập IMF, cộng đồng thế giới muốn phản ứng với nhiều vấn đề tài chính không thể giải quyết được từng tạo ra cuộc Đại khủng hoảng vào đầu thập niên 1930. Đó là sự biến động đột ngột, không tiên liệu nổi về giá trị hoán đổi tiền tệ giữa các quốc gia. Như thế, IMF trở thành “bác sĩ” của nền kinh tế toàn cầu, chuyên chẩn đoán, đưa ra cảnh báo và tham gia chữa

trị các ung nhọt nhức nhối trong hệ thống kinh tế - tài chính toàn cầu và từng quốc gia, nhằm duy trì sự tồn tại, phát triển lành mạnh và ổn định của toàn hệ thống.

Một trong những điều luật quan trọng nhất của IMF là buộc các nước thành viên phải để đồng tiền của mình được trao đổi tự do với các đơn vị tiền tệ nước ngoài; và trong mọi trường hợp, phải báo cáo với IMF mọi sự thay đổi trong các chính sách tài chính - kinh tế nước mình, nhằm tránh gây ảnh hưởng cho nền kinh tế các nước thành viên. Hơn nữa, thành viên phải hiệu chỉnh các chính sách liên quan đến tài chính - kinh tế theo lời khuyên IMF để phù hợp với nhu cầu của toàn bộ khối nằm chung trong tổ chức.

Để hỗ trợ các nước thành viên tuân theo nguyên tắc trên, IMF cho vay tiền khi thành viên nào gặp rắc rối về tài chính. Bởi vậy, chẳng có gì ngạc nhiên khi IMF luôn can thiệp, đôi khi khá thô bạo, vào nền kinh tế một nước đang cầu viện sự hỗ trợ của họ. Nói tóm lại, mục tiêu IMF là duy trì sự ổn định, mà theo họ, muốn ổn định thì phải có trật tự, trong khi đó, muốn tái lập trật tự từ mớ hỗn độn thì buộc phải can thiệp mạnh mẽ để một số mất mát.

Trong thực tế, IMF và WB đã thực thi vai trò được kỳ vọng của mình như thế nào trong suốt hơn 60 năm tồn tại, cụ thể trong cuộc khủng hoảng tài chính-kinh tế toàn cầu vừa qua, và nhất là trong bối cảnh nguy cơ nổ ra khủng hoảng nợ công hiện nay trên thế

giới, mà trước hết ở các nước thuộc Khu vực đồng Euro.

1.1. Tư vấn và cảnh báo

Đáng tiếc và cũng đáng buồn là, mặc dù với nhiệm vụ giám sát toàn bộ hệ thống tài chính tiền tệ quốc tế và đưa ra những cảnh báo về các rủi ro có thể, song IMF, và phần nào đó cả WB, trong vài thập kỷ gần đây ngày càng không làm được điều đó một cách có hiệu quả. Sự bất lực của hai tổ chức này không chỉ xảy ra đối với cuộc khủng hoảng tài chính ở Mỹ Latinh đầu những năm 1990 và cuộc khủng hoảng tài chính châu Á cuối những năm 1990, mà còn xảy ra ngay cả đối với cuộc khủng hoảng tài chính-kinh tế toàn cầu nghiêm trọng nhất kể từ những năm 1930 bắt nguồn từ khủng hoảng tín dụng bất động sản ở Mỹ gần đây. Chẳng hạn, ngay từ đầu năm 2007, trong khi không ít chuyên gia có ý kiến bi quan về triển vọng kinh tế thế giới, thì tháng 4/2007, IMF lại đưa ra một đánh giá rất lạc quan. Rồi khi cuộc khủng hoảng thế chấp lần đầu tiên xuất hiện trên các trang báo, không chỉ ở Mỹ, hồi đầu tháng 8/2007, thì IMF vẫn khẳng định rằng những rủi ro về tín dụng là chưa có gì nghiêm trọng và có thể xử lý được. Tuy nhiên, tháng 4/2008, mặc dù IMF đưa ra dự báo thâm hụt từ khủng hoảng thế chấp có thể lên đến con số khổng lồ 1 ngàn tỉ USD, nhưng sau đó, vào tháng 7/2008, tổ chức này vẫn quyết định tăng dự đoán tăng trưởng kinh tế thế giới của mình cho năm 2009. Rồi thật nực cười, chẳng bao lâu, *Báo cáo về ổn định tài*

chính của chính tổ chức này lại cảnh báo là sắp xảy ra một “cuộc suy thoái nghiêm trọng”, trong khi trên thực tế nó đã xảy ra rồi.

Việc bất lực hay lúng túng trong dự đoán tình hình kinh tế, tài chính thế giới như vậy đã đặt chính các tổ chức này vào thế hết sức bị động trong việc ứng phó với cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu và khủng hoảng nợ công hiện nay. Chẳng hạn, theo nhận định của một quan chức cấp cao ECB, ngay khi khủng hoảng kinh tế-tài chính toàn cầu và khủng hoảng nợ công ở châu Âu hiện nay xảy ra, trong khi các lãnh đạo châu Âu và Mỹ đưa ra phương án giải cứu ngân hàng bằng "Kế hoạch Brown", thì IMF và WB chẳng thể nào có được một kế hoạch tổng thể và rõ ràng, mà chỉ có thể thụ động chi tiền giải cứu cho từng quốc gia riêng lẻ như họ đã từng làm với Thái Lan, Hàn Quốc và Argentina trước đây. Thậm chí cho đến nay, người ta vẫn chưa thấy có một kế hoạch khả thi nào mang tên "Kế hoạch IMF" cả!¹

1.2. Kế đơn, bốc thuốc

Tuy nói như vậy, song người ta cũng không thể nào bác bỏ được vai trò quan trọng của IMF khi khủng hoảng tài chính, tín dụng và sau đó là kinh tế toàn cầu nổ ra. Thực tế thời gian qua cho thấy, IMF đã tích cực cùng với các tổ chức quốc tế khác và các quốc gia thành viên trong việc xác định nguyên nhân, đưa ra các giải pháp, vận động

¹ *Financial Times*, May 22, 2009.

tài trợ và thậm chí hỗ trợ trực tiếp cho các quốc gia bị khủng hoảng và mắc nợ nặng nhất khắc phục và thoát ra khỏi khủng hoảng.

- Chẳng hạn, để giúp các nước thuộc Khu vực đồng Euro thoát khỏi nguy cơ vỡ nợ, Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) và IMF cùng với các nước thành viên Eurozone đã đưa ra gói cứu trợ trị giá 110 tỉ Euro (lần 1) và 158,6 tỉ Euro (lần 2) đối với Hy Lạp; 85 tỉ Euro đối với Ireland và 78 tỉ Euro đối với Bồ Đào Nha, (riêng Tây Ban Nha đã không nhận gói cứu trợ). Tuy nhiên, để nhận được các gói cứu trợ này, và dưới sức ép của Liên minh Châu Âu (EU), IMF và WB, các nước trên đều phải đưa ra và thực hiện các chương trình kinh tế-xã hội khắc khổ, “thắt lưng, buộc bụng” tương ứng. Họ phải cam kết tiết giảm chi tiêu triệt để, bao gồm cắt giảm quỹ hưu trí, lương thưởng tại khu vực công (không tăng tháng lương thứ 13, không thưởng cho công chức), hạn chế nhập khẩu các mặt hàng xa xỉ (như ban hành thêm một số sắc thuế mới đối với các mặt hàng thuốc lá, rượu, xăng dầu và mỹ phẩm cao cấp nhập khẩu), giảm bớt chi phí cho bảo hiểm xã hội, phấn đấu sớm hạ thâm hụt ngân sách về mức quy định của EU.

Tuy nhiên, sau nhiều đợt giải ngân, các gói cứu trợ vẫn không đưa lại hiệu quả do thị trường nội địa và khu vực đã mất niềm tin và không tạo được sự đồng thuận trong các tầng lớp dân cư, các cuộc biểu tình phản đối chính sách kinh tế khắc khổ của chính phủ đã diễn

ra và ngày càng mang màu sắc chính trị - xã hội, không còn thuần túy là kinh tế. Thậm chí chính phủ của một số nước thuộc Khu vực đồng Euro đã bị đổ và các hăng xếp hạng tín dụng liên tục đánh tụt hạng của các nước này.

- Ngoài việc chi những khoản tiền cứu trợ khổng lồ cho các chính phủ châu Âu có nguy cơ vỡ nợ, IMF cũng đã cùng với EU bàn với các ngân hàng tư nhân chủ nợ để đưa ra giải pháp xóa nợ cho các con nợ lớn, trước hết là Hy Lạp. Theo thỏa thuận đạt được ngày 26/10/2011, các ngân hàng khu vực chấp thuận xóa 50% trong khoản nợ ước tính 350 tỉ Euro cho Hy Lạp. Các nhà lãnh đạo EU cũng nhất trí tăng tỉ lệ vốn an toàn tối thiểu của các ngân hàng khu vực lên 9%. Mặc dù quyết định quan trọng này của EU và IMF đã nhận được sự đánh giá tích cực của dư luận quốc tế và phản ứng tích cực từ thị trường tài chính, nhưng cũng phải mất nhiều tháng đàm phán và đấu tranh, IMF, EU và chính phủ đương nhiệm của Hy Lạp mới có thể thuyết phục được các đảng đối lập ở trong nước và các ngân hàng chủ nợ tư nhân. Kết quả là ngày 15/3/2012, Hội đồng quản trị IMF đã quyết định cấp cho Hy Lạp khoản vay 28 tỉ Euro (36 tỉ USD) trong vòng 4 năm, sau khi các nước láng giềng châu Âu của Hy Lạp chính thức trao cho nước này một khoản tiền cứu nguy mới trị giá 130 tỉ Euro (172 tỉ đô la), là khoản tiền cứu nguy thứ hai trong vòng 2 năm, và các chủ nợ tư đồng ý xóa 142 tỉ đô la tiền nợ của Hy Lạp.

Và sáng ngày 21/3, với 213 phiếu ủng hộ, 79 phiếu chống, Quốc hội Hy Lạp đã thông qua thỏa thuận về gói cứu trợ thứ hai này của EU và IMF. Có thể nói đây là những thủ tục pháp lý cuối cùng nhằm giúp nước này sớm nhận được tiền cứu trợ từ các định chế tài chính quốc tế và tránh cho "xứ sở thần thoại" này bị rơi vào tình trạng hỗn loạn về kinh tế và xã hội không thể kiểm soát được và đồng thời sẽ bị trục xuất ra khỏi Khu vực đồng Euro. Trong một động thái liên quan, ngày 20/3, Hy Lạp đã nhận được khoản giải ngân đầu tiên trị giá 7,5 tỉ euro (9,9 tỉ USD) của gói cứu trợ mới, trong đó 5,9 tỉ euro từ các nước thuộc Khu vực đồng Euro (Eurozone) và 1,6 tỉ euro từ IMF để giúp nước này thanh toán khoản vay 14,5 tỉ Euro đến hạn vào ngày 20/3/2012².

- Ngoài ra, để chủ động và linh hoạt trong việc ứng phó với khủng hoảng tài chính, nguy cơ vỡ nợ và cứu trợ các nước dễ bị tổn thương, cùng với ECB, IMF đã thành lập Quỹ Ổn định tài chính Châu Âu (EFSF) với số vốn góp ban đầu của các bên là 440 tỉ Euro, sau đó, nhằm nâng cao năng lực cứu trợ của Quỹ này, vào cuối năm 2011, đã được nâng lên 1.000 tỉ Euro. Đồng thời với việc tăng vốn cho EFSF, và để có một công cụ cứu trợ dài hạn và chủ động hơn, từ cuối năm 2011, IMF và EU cũng đã xúc tiến thành lập quỹ cứu trợ dài hạn có tên Cơ chế bình ổn Châu Âu (ESM), để thay thế EFSF sẽ hết hiệu lực vào năm 2013.

- Cuối cùng, trong Báo cáo Ổn định tài chính Toàn cầu (GFSR) năm 2010, IMF cho biết các ngân hàng trên thế giới sẽ phải thanh toán khoản nợ khổng lồ 3.600 tỉ USD đáo hạn trong vòng hai năm tới. Đặc biệt, trong đó, các ngân hàng Đức, Ireland, Ý, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha phải đối mặt với nguy cơ lớn nhất do sở hữu một lượng lớn nợ công của các nước trong khu vực, nên rất dễ rơi vào khủng hoảng nếu các nước này vỡ nợ. Để ngăn ngừa và giải quyết nguy cơ hiện hữu này, IMF cho rằng, các ngân hàng, đặc biệt ở khu vực châu Âu, cần cải tổ một cách căn bản để tồn tại, hơn là chỉ dựa vào các gói cứu trợ ngắn hạn của chính phủ. Báo cáo trên nhấn mạnh rằng: *“Chúng ta cần phải có một hệ thống chính sách toàn diện, từ huy động vốn, tái cơ cấu, loại bỏ các ngân hàng yếu kém, tăng cường sự minh bạch... để xử lý các điểm yếu của hệ thống ngân hàng”*³.

- Ngoài các biện pháp trên, IMF và WB, thông qua Hội nghị Thường niên của các tổ chức này, các nhóm nghiên cứu chung với các quốc gia và các tổ chức quốc tế khác, các cuộc gặp gỡ và trao đổi thường xuyên với các quan chức chính phủ các nước bị tác động của khủng hoảng và bị mắc nợ, IMF và WB đã nhiều lần đưa ra các đánh giá, dự đoán và cảnh báo về tình hình kinh tế-tài chính của các quốc gia đó. Ví dụ, ngày 15/8/2011, trước việc các nước có thể thắt chặt chi tiêu thái quá làm ảnh hưởng tới tiến trình phục hồi kinh tế vẫn còn mong manh từ

² <http://www.vietnamplus.vn>, ngày 21/03/2012.

³ <http://www.tamnhin.net>, ngày 20/10/2010.

sau cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008, Tổng Giám đốc Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) Christine Lagarde đã kêu gọi các nước không cắt giảm chi tiêu nhằm tránh gây ra một cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu mới và tránh ngăn cản đà phục hồi kinh tế. Trong bài viết đăng trên tờ "*Thời báo Tài chính*" của Anh, bà C.Lagarde nói rõ, đối với các nền kinh tế tiên tiến, sự cần thiết không thể bỏ qua là phải khôi phục tình trạng ổn định về tài chính thông qua các kế hoạch "sốc lại" đáng tin cậy. Bà nhấn mạnh, mọi người đều biết cắt giảm chi tiêu quá nhanh sẽ phá hỏng sự phục hồi và làm xấu thêm các dự án về việc làm. Bà Lagarde đưa ra những lời bình luận trên trong bối cảnh các nước tiên tiến như Mỹ và một số nền kinh tế lớn nhất ở châu Âu đang phải chịu ngày càng nhiều sức ép, trong đó có sức ép từ IMF, phải giảm bớt gánh nặng nợ công, trong khi những quan ngại về tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại không ngừng gia tăng.

Đồng quan điểm với bà Legarde, ông Robert Zoellick, Chủ tịch WB, nhận xét cơ chế hoạch định chính sách của châu lục này còn nhiều bất cập, dẫn đến việc các quốc gia khu vực vay nợ mà không xem xét kỹ nhu cầu thực tế của nền kinh tế. Ông cho rằng, mặc dù về ngắn hạn, khả năng khôi phục lòng tin của thị trường ở châu Âu phụ thuộc vào các động thái của Ngân hàng Trung ương Châu Âu, song muốn ngăn chặn triệt để cuộc khủng hoảng nợ công, về dài hạn, Liên minh Châu Âu phải đưa ra được các

điều luật cơ bản, không chỉ nhằm giải quyết công nợ và năng lực cạnh tranh, mà còn nhằm đưa ra một chiến lược phát triển hiệu quả và bền vững⁴.

1.3. Giảm nợ cho các nước nghèo

Không chỉ trợ giúp khẩn cấp cho những nước công nghiệp phát triển mắc nợ công nghiêm trọng, từ nhiều năm nay, WB và IMF còn tiến hành xoá nợ và vận động các chính phủ và các tổ chức tài chính tư nhân xoá nợ cho những nước nghèo không thể trả được nợ vì những lý do nào đó. Chẳng hạn, từ năm 1996, WB và IMF đã khởi động Sáng kiến Giảm nợ đa phương (Multilateral Debt Relief Initiative - MDRI) dành cho các nước nghèo có nợ cao (Highly Indebted Poor Countries - HIPC), và cho đến nay, 36/40 nước HIPC đã được giảm nợ và 32/36 nước này đã được xoá nợ hoàn toàn. Nhờ đó, gánh nặng nợ nần quá lớn của khối các nước HIPC đã giảm nhanh và các nước này cũng đã được cung cấp thêm nhiều nguồn lực để chống đói nghèo. Số nợ được giảm cho 36 nước HIPC tương đương với 35% tổng sản phẩm nội địa (GDP) năm 2010 của các nước này. Nhờ giảm nợ theo cơ chế truyền thống MDRI và giảm nợ bổ sung của các chủ nợ thuộc Câu lạc bộ Paris, tổng số nợ của các nước HIPC đã được giảm tương đương 90% tổng nợ trước khi được quyết định giảm nợ. Từ năm 2001 đến 2010, nguồn hỗ trợ giảm đói nghèo cho các nước HIPC đã tăng tương đương hơn 3% GDP của các nước này, trong

⁴ Tamnhin.net, ngày 26/9/2011.

khi nguồn tài chính thanh toán lãi nợ cũng giảm.

Tổng nguồn tài chính được các chủ nợ giảm nợ cho các nước HIPC tính đến cuối năm 2010 đạt 76 tỉ USD, trong đó phần của bốn chủ nợ là thể chế đa phương⁵ chiếm 33,8 tỉ USD tính theo giá trị hối đoái đồng USD năm 2010. Tuy nhiên, do nhiều nước HIPC vẫn chưa vượt qua được nhiều thách thức truyền thống, nên việc thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ không đồng đều, với chỉ có 1/4 số nước HIPC được xóa nợ hoàn toàn là có thể đáp ứng được mục tiêu giảm đói nghèo vào năm 2015⁶. Chính vì thế, đã có nhiều ý kiến cho rằng, WB và IMF cần sớm cải tổ các quy chế MDRI, trong đó sửa đổi các tiêu chuẩn được hưởng giảm nợ theo thu nhập và mức nợ thời điểm cuối năm 2010, nhằm giúp các nước HIPC được giảm nợ nhanh hơn, lớn hơn, và diện rộng hơn, nhưng đồng thời cũng chuẩn xác và công bằng hơn.

2. Vai trò ngày càng mờ nhạt của WB và IMF trong nền kinh tế và tài chính thế giới

Mặc dù không thể bác bỏ được rằng, hai thể chế kinh tế, tài chính quốc tế này, trong suốt hơn 60 năm tồn tại của mình, đã có những đóng góp không nhỏ cho sự phát triển của các nền kinh tế thành viên cũng như nền

kinh tế toàn cầu, song ngay cả bản thân hai tổ chức này cũng không thể bác bỏ được những khiếm khuyết, yếu kém và bất lực của mình đã được các chuyên gia và cả các chính khách chỉ ra trong quá trình thực thi nhiệm vụ giám sát, cảnh báo, ổn định và thúc đẩy sự phát triển của toàn bộ hệ thống kinh tế, tài chính toàn cầu, nhất là trong vài thập kỷ gần đây.

Quả thực cho đến nay, IMF và WB đã phải hứng chịu rất nhiều chỉ trích. Hầu hết đều cho rằng, các tổ chức này đã và đang ngày càng trở nên bất lực, không thể dự đoán được những biến động xảy ra trong nền kinh tế thế giới, do đó không thể đưa ra được những cảnh báo chính xác, không thể có được những phản ứng và giải pháp chính sách kịp thời và phù hợp. Bản thân cơ cấu tổ chức và cung cách điều hành của các thể chế này đang có vấn đề, ngày càng mất dân chủ và tỏ ra thiên vị các nước giàu trong các quyết sách, thiếu công khai và minh bạch trong các hoạt động. Chính vì thế, hai tổ chức này ngày càng trở nên không có hiệu quả, không thể hoàn thành được nhiệm vụ của mình. Có ý kiến còn cho rằng, các thể chế này, nhất là IMF, đã không đóng được vai trò là “đầu tàu” hoặc “trung tâm” trong các cuộc thảo luận nhằm tìm cách giải quyết khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu, mà thậm chí đôi khi lại còn là tác nhân gây ra hoặc làm trầm trọng thêm các khó khăn của nền kinh tế toàn cầu và của nhiều quốc gia.

⁵ Hai tổ chức khởi xướng là WB và IMF, đến năm 1999, có thêm Quỹ Phát triển Châu Phi (ADF) và đến năm 2007, Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ (IADB) cũng tham gia Sáng kiến này.

⁶ *The Economist*, ngày 8/12/2011.

Nhưng vấn đề là, nguyên nhân vì sao IMF và WB lại trở nên kém hiệu quả như thế, và hai thể chế toàn cầu này sẽ được cải tổ theo hướng nào, nhằm mục đích gì?

Thứ nhất, IMF và WB ra đời từ sau Hội nghị Bretton Woods, bang New Hampshire (Mỹ) tháng 7/1944, lúc Thế chiến thứ Hai bước vào giai đoạn cuối. Cơ sở để thành lập hai định chế tài chính này khi đó là hậu quả từ cuộc đại suy thoái toàn cầu năm 1929-1933 vẫn còn, cộng thêm sự tàn phá nặng nề của chiến tranh. Như trên đã nói, ban đầu, trong khi WB (tên gọi khi mới thành lập là Ngân hàng Quốc tế phục vụ Tái thiết và Phát triển - IBRD) mang sứ mệnh cung cấp tài chính nhằm tái thiết châu Âu sau chiến tranh, đồng thời thực hiện các dự án phát triển kinh tế dài hạn ở các nước đang phát triển, thì IMF được giao nhiệm vụ kiểm soát và đảm bảo sự ổn định toàn bộ hệ thống tài chính toàn cầu và các chính sách kinh tế của 185 nước thành viên. Như vậy, IMF được đánh giá là "hệ thống cảnh báo sớm" cho thị trường.

Tuy vậy, đáng tiếc là trong vài thập niên qua, cả hai tổ chức tài chính quốc tế này đã dần đi chệch trọng tâm sứ mệnh ban đầu và ngày càng bị chính trị hóa. Biểu hiện rõ nét nhất của việc này là chính sách can thiệp vào công việc nội bộ các quốc gia đang phát triển thông qua việc áp đặt những điều kiện khắt khe về cải cách thể chế, chống tham nhũng, tự do thương mại, thậm chí cải cách chính trị, nhân quyền,... để được vay tiền giải quyết

khó khăn về tài chính. Và càng ngày, các chính sách can thiệp đó càng trở nên thô bạo hơn. Điều đó có nghĩa là, một quốc gia muốn được vay tiền của IMF và WB thì phải tuân thủ một loạt tiêu chuẩn nghiêm ngặt phục vụ ý đồ chính trị của phương Tây.

Trong khi đó, đối với các quốc gia phát triển thì IMF và WB hầu như dành cho một sự ưu ái đặc biệt, đến nỗi bị dư luận xem là những "cánh tay nối dài" cho các chính sách bá chủ về kinh tế, chính trị của Mỹ và Tây Âu. Khi khủng hoảng kinh tế xảy ra và phải cầu đến sự trợ giúp từ IMF, tổ chức này đã thẳng tay gò ép các quốc gia áp dụng những biện pháp cứng rắn mà không thêm quan tâm đến điều kiện thực tế của mỗi nước. Thái Lan, Hàn Quốc và Malaysia trong cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997-1998, Argentina năm 2001,... đều phản ứng quyết liệt với những chính sách khắt khe của IMF.

Ngày nay, hai thể chế này thậm chí còn không được các quốc gia châu Phi và khu vực Nam Mỹ tin tưởng để nhờ giúp đỡ khi cần thiết nữa, vì họ không thể thỏa mãn được các yêu cầu khắt khe này. Thay vào đó, nhiều nước đang phát triển đã phải quay sang nhờ sự giúp đỡ của các tổ chức từ thiện, các tổ chức tài chính khu vực (như Banco del Sur) và các chương trình hợp tác với Trung Quốc và Nga để giải quyết các khó khăn kinh tế xã hội⁷.

⁷ Ở châu Phi, Trung Quốc đang được coi là "người bạn đáng tin cậy nhất" mang theo các khoản viện trợ rất hào phóng mà không kèm theo bất cứ một điều kiện nào về nhân quyền, dân chủ hay chính trị.

Trong bài viết đăng trên tờ *Asia Times* ngày 28/10/2010, giáo sư Hossein Askari (Đại học George Washington) đã đưa ra nhiều luận chứng để lý giải rằng nguyên nhân sâu xa của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay có phần lỗi lớn từ những sai lầm và lệch lạc mục tiêu của IMF và WB. Theo giáo sư H. Askari, dự luận thế giới hiện không đồng tình với việc IMF và WB chỉ phục vụ cho lợi ích của một nhóm người, một số ít quốc gia và bỏ rơi mục tiêu, sứ mệnh cơ bản ban đầu. Đặc biệt là IMF, tổ chức này hầu như chỉ chuyên tâm vận động cải cách kinh tế, chính trị tại các quốc gia thành viên. Thậm chí, IMF còn đang "đá lán sân" WB trong việc theo đuổi các dự án phát triển, xóa đói giảm nghèo ở các nước đang phát triển, và để kiếm tiền cho mình.

Do không tập trung vào mục tiêu chính của mình nên IMF đã không kiểm soát được tình hình hoạt động của hệ thống tài chính toàn cầu, từ đó không thể phát hiện kịp thời những dấu hiệu nguy hiểm của nó, và đương nhiên không thể đưa ra được những dự báo khả dĩ về nguy cơ khủng hoảng, và từ đó có những giải pháp phòng ngừa và cứu chữa hợp lý và kịp thời. Đây chính là thất bại cơ bản nhất của IMF và WB.

Thứ hai, tình hình thế giới thế kỷ XXI có nhiều biến đổi và phức tạp hơn nhiều so với thời kỳ cách nay hơn 60 năm, khi hai tổ chức này được thành lập. Cụ thể, quy mô của nền kinh tế thế giới nói chung, quy mô, tốc độ và phạm vi lưu chuyển hàng hoá, vốn và

dịch vụ đã tăng lên gấp nhiều lần, cuộc cách mạng khoa học công nghệ đã có những bước phát triển vượt bậc tác động đáng kể đến lối sống và phong cách kinh doanh,... Mặc dù vậy, cung cách điều hành của các thể chế kinh tế tài chính quốc tế này hầu như vẫn không thay đổi suốt từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai. Cụ thể, quyền lực của IMF và WB vẫn nằm trong tay một nhóm nước. Phương thức bầu giám đốc của IMF và WB vẫn mặc nhiên chỉ dành ưu tiên cho người châu Âu hoặc Mỹ, mà không được bầu trên cơ sở công khai, minh bạch và có tính cạnh tranh. Cách thức này đã được xác định từ năm 1944 và cho đến giờ vẫn ít được thay đổi. Những biến đổi kinh tế và chính trị đó vô hình trung đã khiến cho cách thức tổ chức, hoạt động và cung cách điều hành của IMF và WB trở nên lỗi thời và đòi hỏi chúng phải tự làm mới mình để thích ứng.

Thứ ba, tương quan lực lượng giữa các nước và nhóm nước trên thế giới cũng đã có những thay đổi đáng kể. Các nền kinh tế công nghiệp phát triển từ chỗ chiếm 3/4 GDP toàn cầu và là động lực tăng trưởng của nền kinh tế thế giới nhiều năm sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, thì nay vai trò đó đang phải nhường lại cho các nền kinh tế đang phát triển. Mặc dù vẫn là siêu cường duy nhất trên thế giới, song kinh tế Mỹ từ chỗ chiếm 50% GDP toàn cầu sau chiến tranh, nay giảm chỉ còn khoảng 30%. Trong khi đó, các nền kinh tế EU, Nhật Bản và các nền kinh tế Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Braxin và

Nam Phi, gọi chung là nhóm BRICS, đang nổi lên mạnh mẽ và cạnh tranh trực tiếp với Mỹ trong nhiều lĩnh vực và khía cạnh, đòi phân chia lại quyền lực trong thị trường thế giới, đòi có tiếng nói, vị thế và lợi ích cao hơn trong các thể chế quốc tế tương ứng với sức mạnh đã lớn lên của mình.

Thứ tư, về mặt tài chính, IMF là một thể chế tài chính không ổn định. Ngân sách hoạt động hàng năm của tổ chức chỉ có 1 tỉ USD là hoàn toàn không đủ. Không những thế, các khoản cho vay của tổ chức này khó có khả năng hoàn vốn do các quốc gia đi vay chủ yếu đến từ các nước châu Phi không có khả năng hoàn trả, đã không mang lại đủ lợi tức cho phép IMF chi trả cho các hoạt động của mình. Hậu quả là IMF thường phải chú tâm vào việc cho vay (tức đá lán sân WB) để tìm kiếm thu nhập, mà sao nhãng nhiệm vụ chính là kiểm soát và cảnh báo rủi ro, nhằm duy trì sự ổn định của hệ thống tài chính toàn cầu. Còn WB, theo nhiều nhận định, *“lại chính là cái lọ mật cho những chính quyền tham nhũng chuyên nghề chắm mút bày công tác ra để xin vay ngoại tệ rồi chia nhau, để mặc quốc gia hay dân chúng mắc nợ và trả nợ”*. Tức các khoản cho vay của WB thường không đến được những đối tượng xứng đáng, những dự án có hiệu quả, mà dễ trở thành miếng mồi béo bở cho tầng lớp tham nhũng của các quốc gia vay nợ, với sự đồng lõa và tiếp tay của chính tổ chức này.

Thứ năm, không những không thể chặn đoán chính xác được tình trạng sức khỏe tài

chính của thế giới, trong thời gian qua, còn có rất nhiều ý kiến chỉ trích rằng, IMF và WB quá mất dân chủ và tỏ ra thiên vị các nước giàu, thậm chí IMF và WB còn hoạt động dưới sự chỉ huy của Mỹ, phớt lờ hay coi nhẹ lợi ích của các nước nhỏ và nghèo.

Thứ sáu, tuy vậy, cũng có ý kiến cho rằng, IMF liệu có thể làm được điều gì khác khi mà quyền hạn của IMF không cho phép tổ chức này can thiệp vào công việc của các quốc gia (khi họ chưa cần đến sự trợ giúp của IMF) và các ngân hàng tư nhân hùng mạnh. Điều đó có nghĩa là, bản thân các thể chế kinh tế, tài chính quốc tế này hoàn toàn không có quyền lực thực tế, do đó các cảnh báo (dù có chính xác) của họ chỉ có tính tham khảo, không được các quốc gia, thậm chí cả các thể chế tài chính tư nhân, coi trọng và tuân thủ. Chính ông Straus-Kahn, nguyên Tổng giám đốc IMF, cũng đã từng thanh minh trong một cuộc phỏng vấn năm 2009 trên một nhật báo kinh tế Thụy Sĩ khi bị trách cứ về việc IMF đã không thấy trước được khủng hoảng tài chính-kinh tế toàn cầu hiện nay: *“Chúng tôi cũng đã công bố các con số dự báo về một cuộc khủng hoảng tài chính có thể làm chậm đà tăng trưởng kinh tế thế giới. Nhưng người ta (các ngân hàng-HN) không thèm nghe chúng tôi.”* Ông cho rằng, sở dĩ như vậy là vì: *“Hệ thống tài chính đã mất đi giá trị thật của nó. Các định chế tài chính tư nhân đã trở nên quá lớn và thường có thái độ bất chấp. Để tối đa hóa lợi nhuận của mình, họ đã phớt lờ mọi rủi ro.*

Họ gia tăng sản phẩm tài chính của mình mà không kiểm soát được những nguy hiểm, rủi ro của nó". Do vậy nhân dịp này, ông cũng kêu gọi một vai trò mới cho IMF. Cụ thể, ông yêu cầu đổi mới chức năng hoạt động của IMF nhằm chấm dứt tình trạng hỗn loạn về tài chính, tính thiếu minh bạch, vụ lợi, thiếu trách nhiệm trong hoạt động của hệ thống tài chính. Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy cũng có cùng quan điểm với cựu giám đốc IMF. Ông kêu gọi xây dựng lại thể chế của IMF với việc đem lại nhiều quyền lực hơn cho tổ chức này nhằm giúp IMF kiểm soát được về tổng thể hệ thống tài chính thế giới. Ông khẳng định, hiện trạng thế giới năm 2009 cho thấy cần thay đổi về tổ chức và trao nhiệm vụ mới cho IMF.

Vấn đề cải tổ IMF và WB cần phải có thời gian, nhưng đã nhiều năm qua, những cải cách tại các thể chế tài chính toàn cầu này vẫn chỉ là hình thức mà thôi. Tuy vậy có thể nói, sự bất lực của các tổ chức này trong việc dự báo về cuộc khủng hoảng tài chính, kinh tế toàn cầu tồi tệ nhất từ năm 1930 tới nay và sự lúng túng của họ trong việc giải quyết nguy cơ khủng hoảng nợ công ở châu Âu hiện nay đã bộc lộ hết những yếu kém và khiếm khuyết không thể nào không khắc phục ngay của họ. Là hai định chế tài chính lớn nhất thế giới, WB và IMF phải có những thay đổi căn bản để có thể tồn tại và hoàn thành được nhiệm vụ của mình. Hầu hết các ý kiến của cả các chuyên gia lẫn các chính khách đều cho rằng, việc cải cách hay cải tổ

các thể chế này là hết sức cần thiết và phải hướng đến những mục đích cụ thể sau:

- Nâng cao hiệu quả quản trị toàn cầu của các tổ chức này, làm cho chúng có hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả hơn. Cụ thể, đem lại quyền lực cao hơn cho hai tổ chức này, giúp IMF có thể làm đúng được chức năng là cơ quan giám sát, cảnh báo và ổn định hệ thống tài chính tiền tệ toàn cầu và giúp WB có thể có được những quyết sách cho vay phát triển có hiệu quả hơn.

- Nâng cao tiềm lực tài chính của hai tổ chức này, để không chỉ giúp các tổ chức này có đủ quỹ cho các hoạt động bộ máy, mà còn có đủ tiền để cho vay phát triển cũng như hỗ trợ các nước thành viên trong những lúc khó khăn và khủng hoảng.

- Nâng cao tính dân chủ và minh bạch cho các hoạt động của các tổ chức này. Điều đó có nghĩa là các cải cách đó phải làm cho các quyết sách, các khoản cho vay và hỗ trợ tài chính cho các nước thành viên đều được công khai, minh bạch và có tính đến lợi ích của cả các nước giàu lẫn nước nghèo; và làm cho tiếng nói của các nước đang phát triển, nhất là các nước nghèo, đều được lắng nghe trong mọi hoạt động của IMF và WB.

Dồn dập trong thời gian gần đây, đã có nhiều phương án cải tổ được nêu ra đối với hai tổ chức này, từ cả các nước thành viên lẫn các chuyên gia và từ chính các tổ chức này. Song giữa các phương án đó vẫn còn nhiều điểm khác biệt, thậm chí mâu thuẫn

nhau, do chúng xuất phát từ những lợi ích và hướng đến những mục đích không hoàn toàn đồng nhất. Tuy vậy, cho đến nay, một số biện pháp cụ thể sau đây đã được thực hiện trên thực tế:

- *Một là*, gần đây, các nước thành viên đã đồng ý tăng gấp 3 lần nguồn vốn cho vay của IMF lên tới 750 tỉ USD. Và lần đầu tiên trong hơn 20 năm, đã tăng vốn của WB lên 5,1 tỉ USD, để giúp tổ chức này có thể cấp được các khoản cho vay lớn hơn trong thời kỳ hậu khủng hoảng, trong đó, Mỹ cam kết góp 1,1 tỉ USD.

- *Hai là*, tại Hội nghị thượng đỉnh G.20 ở Pittsburg (Mỹ) hồi tháng 9/2009, tại Ủy ban Phát triển Istanbul hồi tháng 10/2009, và Hội nghị Mùa Xuân tại WDC tháng 5/2010: 186 nước thành viên WB nhất trí tăng quyền bỏ phiếu của các nước đang phát triển thêm 3,13% lên 47,19%, của Trung Quốc từ 2,77% lên 4,42% và là nước có nhiều “quyền lực” thứ ba sau Mỹ (vẫn duy trì 15,85%) và Nhật Bản (6,84%). Trong khi đó, phần của Nga vẫn duy trì ở mức 2,77%. Đồng thời, về phần mình, IMF cũng cam kết hoàn tất việc kiểm điểm lại quyền biểu quyết trước tháng 1/2011 để phù hợp với những chỉ tiêu đã nhất trí tại Istanbul, là tăng 5% quyền biểu quyết đối với các nước đang phát triển, và phân đầu đến năm 2015 sẽ tạo ra được sự cân bằng về quyền bỏ phiếu giữa các thành viên.

- *Ba là*, hai tổ chức này cũng đã có một số cải cách về chính sách, về tiêu chí quản trị

và điều hành nhằm nâng cao quyền lực của mình.

+ Có một số sửa đổi về chính sách giúp các quốc gia, nhất là các quốc gia đang phát triển nghèo, có thể dễ dàng tiếp cận được các khoản cho vay của hai tổ chức này và quản lý tốt hơn các khoản nợ công của mình, cũng như tạo cho hai tổ chức này có thể quản lý tốt hơn các khoản vay cũng như hỗ trợ theo hướng công khai, minh bạch, chuẩn xác, đúng đối tượng, đúng mục đích và kịp thời. Cụ thể, ngày 30/5/2011, IMF và WB đã đề xuất công cụ trực tuyến hướng dẫn quản lý nợ công của các nền kinh tế nhằm giúp tiêu chuẩn hóa việc phân loại các nguồn nợ công và xây dựng dữ liệu nợ công với những đối sánh quốc tế rộng rãi. Công cụ trực tuyến này mang tên “*Các thống kê nợ khu vực công: Hướng dẫn cho người soạn thảo và người sử dụng*” sẽ bổ sung cho công cụ của IMF về “*Cơ sở dữ kiện thống kê nợ công*” hiện đang được sử dụng ở 35 nước thành viên. Công cụ mới này sẽ hỗ trợ quan trọng cho các nhà soạn thảo và sử dụng các dữ liệu về nợ công, cung cấp khuôn khổ toàn diện về phương thức tính toán tổng nợ cũng như thực nợ công, các thành phần cũng như trách nhiệm khác nhau của nợ công. Công cụ mới cũng cung cấp cơ cấu để phân loại trách nhiệm nợ công, để từ đó có thể đưa ra được lời khuyên giá trị và thiết thực nhằm giải quyết nợ. Công cụ mới cũng bao gồm các phương tiện để phân tích các số liệu thống kê nợ công, hệ thống biểu đồ và biểu mẫu dựa

trên những tính toán về thu thập và soạn thảo dữ liệu, phổ biến những số liệu về nợ cho công chúng, đồng thời đề xuất các hành động của các cơ quan tài chính quốc tế trong lĩnh vực quản lý chung và các số liệu thống kê nợ công.

IMF và WB nhấn mạnh công cụ mới sẽ góp phần quản lý chung các nguồn nợ công chính xác hơn, đối sách quốc tế rộng rãi hơn và nâng cao nhận thức về các vấn đề tài chính và nợ phức tạp khác có liên quan⁸.

Đồng thời, ngày 27/2/2012, WB đã phê chuẩn nhiều điều chỉnh trong Khuôn khổ Toàn diện đánh giá tính bền vững nợ công và phân phối nguồn tín dụng ưu đãi (DSF) từ Hiệp hội Phát triển quốc tế (IDA) dành cho các nước thu nhập thấp, đảm bảo khuôn khổ mới thích hợp hơn với các nước nghèo trong bối cảnh hiện trạng kinh tế vĩ mô toàn cầu đã thay đổi đối với các nước này. Những điều chỉnh này cũng được sự đồng thuận của IMF nhằm cung cấp những chuẩn mực như là một công cụ chung của WB và IMF để phân tích tính bền vững của nợ công và nợ nước ngoài của các nước nghèo.

Giám đốc phụ trách chính sách kinh tế và nợ của WB Jeffrey D. Lewis cho rằng, DSF mới được điều chỉnh thừa nhận nhu cầu của các nước nghèo cần tài trợ để thu hẹp khoảng cách đầu tư lớn nhằm thúc đẩy tăng trưởng bền vững, đáp ứng được những thách

thức mới và tăng cường đối thoại chính sách với các đối tác phát triển.

Các điều chỉnh trong DSF mới được phê chuẩn bao gồm cải tiến các phân tích về các ngưỡng nợ để thích hợp hơn với các nhân tố đặc thù của các nước nghèo; cải tiến phân tích nợ công và các nguy cơ dễ bị tổn thương tài chính để định hướng các quyết định vay nợ nước ngoài và trong nước của các nước nghèo.

Thêm vào đó còn có việc đơn giản hóa quá trình thực hiện các phân tích bền vững nợ để khuyến khích các nước nghèo thực hiện các phân tích riêng nhằm đạt được sự minh bạch cao hơn và tăng cường quyền sở hữu của họ đối với DSF; tăng cường quan hệ giữa đầu tư tài trợ nợ và tăng trưởng.

WB và IMF cho rằng, DSF sẽ hỗ trợ các nỗ lực của các nước này nhằm đạt được các mục tiêu phát triển, cung cấp các hướng dẫn cho các nước này khi quyết định vay nợ cũng như định hướng các quyết định cho vay của các chủ nợ, đảm bảo các nước nghèo không gặp những khó khăn mới liên quan đến nợ trong tương lai⁹.

+ Ngày 22/11/2011, IMF cũng đã điều chỉnh quy chế tín dụng để cho ra đời công cụ cho vay mới nhằm hỗ trợ các nước đang gặp khó khăn, gọi là Tiện nghi tín dụng Nhanh (RCF). Theo đó, các nước được tiếp cận nguồn tài chính gấp 5 lần hạn ngạch. Tổng giám đốc IMF Christine Lagarde tuyên bố,

⁸ TTXVN/Vietnam+, ngày 31/5/2011.

⁹ *Kinh tế Đô thị*, Thứ Ba, 28/02/2012.

công cụ mới sẽ giúp phản ứng nhanh và hiệu quả vì lợi ích của tất cả các thành viên và đây là bước tiến tới việc tạo ra một mạng lưới an toàn tài chính toàn cầu. Theo các chuyên gia của tổ chức này, RCF sẽ cung cấp tín dụng nhanh và ít điều kiện ràng buộc để hỗ trợ các nước thu nhập thấp có nền kinh tế dễ đổ vỡ vượt qua giai đoạn nguy hiểm. Khi các nền kinh tế này đã qua giai đoạn nguy hiểm, IMF mới tính tới việc có thể sử dụng Tiện nghi tín dụng Mở rộng (ECF), cho phép cung cấp nguồn tài chính lớn hơn nhưng với các tiêu chuẩn khắt khe hơn để tiếp tục sự hỗ trợ.

+ Ngoài ra, các tổ chức này cũng đưa ra sáng kiến áp thuế đối với các ngân hàng lớn nhằm giảm nguy cơ và buộc các ngân hàng phải chịu trách nhiệm trước những thất bại về tài chính. Đồng thời, số tiền thuế thu về sẽ được dùng như một nguồn dự trữ để hỗ trợ các thể chế tài chính khi lâm vào khủng hoảng. Cụ thể, sẽ có hai loại thuế được áp đặt: Loại thứ nhất căn cứ trên khối lượng vốn và những khoản đầu tư mang tính rủi ro cao; Loại thứ hai đánh vào các khoản tiền lời của các cơ quan tài chính và vào các khoản thù lao dành cho các lãnh đạo ngân hàng.

Có thể nói, việc cải tổ hay cải cách các thể chế này mới chỉ bắt đầu, song chắc chắn sẽ là những vấn đề rất căn bản và lâu dài, đụng chạm đến những vấn đề căn bản (về tổ chức, năng lực và cung cách điều hành đã ăn sâu vào các tổ chức này), đến vị thế và lợi

ích thiết thân của các quốc gia thành viên, nên đòi hỏi phải có thời gian và cần được tiến hành từng bước. Nhưng điều quan trọng là hầu hết các quốc gia và bản thân các tổ chức này thừa nhận là cần và đã đến lúc cần cải tổ, các cải tổ này đang tiến triển rất đúng hướng và như vậy là rất khả quan. Vấn đề bây giờ là cần phải có sự nỗ lực, phải biết xuất phát từ lợi ích chung toàn cầu, phải biết lắng nghe và biết nhân nhượng lẫn nhau từ tất cả các bên, để có được những biện pháp cải cách khôn ngoan, tính đến lợi ích của tất cả các bên và phù hợp nhất với hoàn cảnh mới. Nếu được như vậy, chúng ta hoàn toàn có thể hy vọng sẽ có được một IMF và một WB với một diện mạo mới (công khai, minh bạch và dân chủ hơn), có năng lực và hiệu quả hơn, để có thể giám sát, cảnh báo và duy trì tốt được sự ổn định và phát triển lành mạnh của nền kinh tế, tài chính và tiền tệ toàn cầu trong tương lai không xa./.

Tài liệu tham khảo chính

1. Phạm Thanh Bình và Lê Minh Tâm, *Nợ công Hy Lạp: Nguyên nhân và thực trạng*, Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới, số 6/2011.

2. Phạm Thanh Bình, *Nợ công Nhật Bản: Khủng hoảng và giải pháp*, trong Chu Đức Dũng và Nguyễn Mạnh Hùng (chủ biên), *Khủng hoảng nợ công trên thế giới và hàm ý đối với Việt Nam*, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011, tr. 145-159.

3. Phạm Đỗ Chí, *Rút bài học sớm từ khủng hoảng nợ châu Âu*, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, ngày 11/6/2010.
4. Chu Đức Dũng và Nguyễn Mạnh Hùng (Chủ biên), *Khủng hoảng nợ công trên thế giới và hàm ý đối với Việt Nam*, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011.
5. The Economist, Jan. 13, 2011, *The Euro Area's Debt Crisis: Bite the Bullet*.
6. Trần Vũ Hải, *Quản lý Nợ công: Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật*, 23/10/2011.
7. IMF, *World Economic Outlook*, Sept. 2011.
8. Cù Chí Lợi, *Nợ công của Mỹ: Nguyên nhân và Tác động*, trong Chu Đức Dũng và Nguyễn Mạnh Hùng (chủ biên), *Khủng hoảng nợ công trên thế giới và hàm ý đối với Việt Nam*, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011, tr. 94-112.
9. Lê Minh, TTXVN, *Tin Kinh tế*, ngày 12/3/2012.
10. Trần Quang Minh, *Vấn đề nợ công Nhật Bản*, trong Chu Đức Dũng và Nguyễn Mạnh Hùng (chủ biên), *Khủng hoảng nợ công trên thế giới và hàm ý đối với Việt Nam*, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011, tr.133-144.
11. Ngô Minh Trí, <http://www.sgttonline.com/detail30.aspx?ColumnId=30&newsid=63736&fld=HTMG/2010/0304/63736>
12. Võ Hải Minh, *Khủng hoảng nợ công tại Mỹ*, trong Chu Đức Dũng và Nguyễn Mạnh Hùng (chủ biên), *Khủng hoảng nợ công trên thế giới và hàm ý đối với Việt Nam*, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011, tr.113-132.
13. <http://www.vietnamplus.vn>, ngày 21/03/2012.
14. Bùi Ngọc Sơn, *Khủng hoảng nợ Argentina năm 2001 và những hàm ý cho Việt Nam*, trong Chu Đức Dũng và Nguyễn Mạnh Hùng (chủ biên), *Khủng hoảng nợ công trên thế giới và hàm ý đối với Việt Nam*, NXB. Khoa học xã hội, 2011, Hà Nội, tr. 36-44.
15. Nguyễn Sơn, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, số 5 (197), năm 2010. http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=20954872&news_ID=5354271
16. Phạm Anh Tuấn, *Khủng hoảng nợ công châu Âu*, trong Chu Đức Dũng và Nguyễn Mạnh Hùng (chủ biên), *Khủng hoảng nợ công trên thế giới và hàm ý đối với Việt Nam*, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011, tr. 45-71.